

Bản án số: 1143/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/11/2018

V/v: tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: OÂng Đỗ Việt Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Ông Nguyễn Văn Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Trong ngày 19/11/2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 734/2018/HNST ngày 01/8/2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Kim L, sinh năm 1986

Địa chỉ: 134/15A, phường T, Quận 7, Tp HCM

Bị đơn: Ông Hoàng S, sinh năm 1984

Địa chỉ: 888/2/5, Phường X, quận Tân Bình, Tp HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2018 và bản tự khai ngày 24/8/2018 của nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim L trình bày: Tôi và ông Hoàng S kết hôn vào năm 2012, chúng tôi tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7. Sống chung được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc và không có tiếng nói chung, ông S bắt tôi phải đưa tiền riêng của tôi cho ông ấy làm ăn, nhưng tôi không đưa thì bị đánh (lúc này tôi đang mang thai được 02 tháng). Sau đêm đánh đập tôi đến gần sảy thai, thì chúng tôi không sống chung với nhau nữa. Nay tôi xin được ly hôn với ông S.

Về con chung, chúng tôi có 01 con chung là Trịnh Minh C, sinh ngày 10/10/2013. Khi ly hôn tôi nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn ông Hoàng S trình bày: Sau khoảng thời gian chung sống 04 tháng, chúng tôi phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, nguyên nhân cụ thể là không có tiếng nói chung trong cuộc sống và công việc. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 04/2013 cho đến nay.

Về con chung: chúng tôi có 01 con chung là Trịnh Minh C, sinh ngày 10/10/2013. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi dưỡng. Nếu không thỏa thuận được thì giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu bà L được nuôi con thì tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung không có.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông S vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim L trình bày: Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về quan hệ hôn nhân xin được ly hôn với ông S, về con chung tôi xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn ông Hoàng S trình bày: Về quan hệ hôn nhân tôi không có ý kiến mà để Hội đồng xét xử xem xét, nếu phải ly hôn thì tôi đồng ý giao con cho bà L nuôi và tự nguyện cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, về tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Căn cứ vào lời khai của đương sự thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ tranh chấp “Ly hôn”. Xét việc khởi kiện của bà Trịnh Thị Kim L phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn*

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 75, quyển số 01/2012 ngày 11/9/2012 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông S là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Theo nội dung đơn khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn thì việc bà xin ly hôn với ông S là do mâu thuẫn trong cách sống, cách cư xử và ông S có hành vi bạo lực đối với bà. Tại phiên tòa, ông S thừa nhận có hành vi bạo lực với bà L nhưng chỉ có 01 lần duy nhất vì bà L xúc phạm đến danh dự và nhân phẩm; tuy nhiên trong cuộc sống, ông cũng nhận thấy hai vợ chồng không có tiếng nói chung và đã sống ly thân từ khoảng tháng 04/2013. Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên để các bên có thể đoàn tụ để cùng chăm sóc con chung nhưng bà L không đồng ý và khẳng định bà không còn tình nghĩa gì với ông S. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông S và bà L không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà L và ông S có 01 con chung là Trịnh Minh C, sinh ngày 10/10/2013. Ngay từ khi bà L và ông S sống ly thân từ tháng 04/2013 thì bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Cường cho đến nay, do vậy để ổn định cuộc sống của trẻ Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ C. Bà L không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, ông S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi trẻ C trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L, ông S khai không có.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ, số tiền này được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí nguyên đơn đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008744 ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1₂ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều

271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 107 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim L

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Kim L được ly hôn ông Hoàng S

- Về con chung: Giao bà Trịnh Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng trẻ là Trịnh Minh C, sinh ngày 10/10/2013. Ông Hoàng S cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng), bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2018 cho đến khi trẻ trưởng thành.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trịnh Thị Kim L và ông Hoàng S khai không có.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Kim L phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), số tiền này được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí nguyên đơn đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008744 ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hoàng S phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Nơi nhận:

TÒA

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND P 12 QTB
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Đỗ Việt Hùng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 31/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Việt Hùng
- Hội thẩm nhân dân: 1 – Ông Nguyễn Văn Bình
2 – Ông Vũ Trung Kiên

Đã nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 734/2018/HNST ngày 01/8/2018 về tranh chấp "Ly hôn":

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và ra quyết định những vấn đề sau: (Biểu quyết: 3/3)

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 107 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trịnh Thị Kim L

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Kim L được ly hôn ông Hoàng S
- Về con chung: Giao bà Trần Thị Kim Loan trực tiếp nuôi dưỡng trẻ là Trịnh Minh C, sinh ngày 10/10/2013. Ông Hoàng S cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng), bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2018 cho đến khi trẻ trưởng thành.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trịnh Thị Kim L và ông Hoàng S khai không có.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Trịnh Thị Kim L phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), số tiền này được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí nguyên đơn đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008744 ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hoàng S phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

3. *Quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có 4 quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Buổi nghị án kết thúc lúc giờ ngày 31/10/2018. Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Vũ Trung Kiên

Nguyễn Văn Bình

Đỗ Việt Hùng